

Số: 503/2025/QĐST-VHNGĐ

H, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 36; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 532/2025/TLST- VHNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Hà Sỹ H, sinh ngày 26/7/1988

Nơi thường trú: Thôn C, xã T, thành phố H

Căn cước công dân số: 001088005319; Ngày cấp: 08/12/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 06/12/1988

Nơi thường trú: Tập thể xxx, phường T, thành phố H

Căn cước công dân số: 001188034575; Ngày cấp: 25/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn ngày 22 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hà Sỹ H và chị Nguyễn Thị Ngọc L cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Hà Sỹ H và chị Nguyễn Thị Ngọc L có hai con chung là cháu Hà Gia B, sinh ngày 17/11/2011 và cháu Hà Gia K, sinh ngày 30/6/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Hà Sỹ H và chị Nguyễn Thị Ngọc L, giao cả hai cháu Hà Gia B và Hà Gia K cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hà Gia B và cháu Hà Gia K đủ 18 tuổi hoặc khi có đề nghị, thay đổi khác. Anh Hà Sỹ H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Hà Gia B và Hà Gia K cho chị Nguyễn Thị Ngọc L với mức 3.000.000 đồng/ tháng/ 1 cháu (6.000.000 đồng/ tháng/ 2 cháu) kể từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu Hà Gia B và Hà Gia K đủ 18 tuổi hoặc khi có đề nghị, thay đổi khác.

Anh Hà Sỹ H có quyền và nghĩa vụ đi lại chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nhà ở chung, công nợ chung:** Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hà Sỹ H về việc chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020328 ngày 19/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Xác nhận anh Hà Sỹ H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KHU VỰC xxx – H;
- UBND thị trấn K, huyện T, H (nay là xã T, H) (Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 14/02/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Tiến Hải

